

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/DS-ST

Ngày: 22-5-2026

*V/v "tranh chấp hợp đồng tín
dụng"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐST- DS ngày 29-4-2026; Thông báo thay đổi thời gian, hình thức xét xử số 03/2026/TB-TA ngày 07-5-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng

(Theo Văn bản uỷ quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12-02-2025)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hoài S - Chuyên viên xử lý nợ

(Văn bản uỷ quyền ngày 20 tháng 3 năm 2026)

Bị đơn: Trần Văn Q, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng

Tại điểm cầu thành phần: Bà Đoàn Thị Phụng – Thư ký

(ông S có mặt, anh Q vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng Việt Nam T) trình bày:

Ngày 15-12-2022 Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T đã ký hợp đồng tín dụng số LD23349000688 với anh Trần Văn Q. Theo đó hợp đồng tín dụng là: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, số tiền vay 52.500.000 đồng, với lãi suất 30%/năm, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 15-12-2022 đến ngày 15-12-2025, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 15-4-2024 anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tổng số tiền anh Q đã thanh toán là 6.729.277 đồng tiền gốc và 5.130.852 đồng tiền lãi (tính từ ngày 15-12-2023 đến ngày 15-5-2024). Phía Ngân hàng Việt Nam T đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho anh Q thanh toán nhưng anh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm trả tính đến ngày 16-4-2026 số tiền nợ tiền gốc là 45.770.723 đồng và tiền lãi là 40.690.655 đồng; phạt chậm trả là 4.196.629 đồng. Tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là: 90.658.007 đồng. Kể từ ngày 17-4-2026 anh Q tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Ngân hàng tự nguyện cho anh Q trả cả gốc và lãi tổng số tiền là 65.000.000 đồng nếu anh trả đủ vào ngày 30-6-2026. Nếu trường hợp anh Q không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngân hàng yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ trả đủ gốc và lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Vào ngày 05-12-2022 anh có vay 52.500.000 đồng tiền gốc với hình thức bằng thẻ tín dụng, lãi suất theo thỏa thuận. Kể từ khi vay anh đã trả nợ được tiền gốc và tiền lãi là bao nhiêu tiền anh không nhớ chính xác. Nay Ngân hàng yêu cầu anh phải trả số tiền gốc là: 45.770.723 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16-4-2026 là 40.690.655 đồng; phạt chậm trả là 4.196.629 đồng. Quan điểm của anh là đồng ý trả số tiền gốc là 45.770.723 đồng và xin miễn toàn bộ tiền lãi. Vì hiện nay điều kiện kinh tế của anh khó khăn không thể trả lãi được. Anh xin trả tiền gốc vào ngày 20-4-2026. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T xác định tính đến ngày 28-4-2026 anh Q đã trả xong toàn bộ tiền gốc là 45.770.723 đồng và một phần tiền lãi. Do vậy tính đến ngày 22-5-2026 anh Q còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 33.749.807 đồng; lãi phạt là 8.310 đồng. Ngân hàng xin rút nội dung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 45.770.723 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật thương mại, Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng; các điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự; Luật thi hành án dân sự; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Thông tư 39/2016 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc anh Trần Văn Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền lãi tính đến ngày 22-5-2026 là 33.758.117 (*ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn một trăm mười bảy*) đồng (trong đó lãi quá hạn là 33.749.807 đồng và lãi phạt 8.310 đồng).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện trả tiền gốc 45.770.723 đồng.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T khởi kiện anh Trần Văn Q có nơi cư trú tại Tổ dân phố Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về yêu cầu trả tiền nợ gốc của 45.770.723 đồng: Tại phiên toà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T xác định anh Q đã trả xong nên tự nguyện rút đối với nội dung yêu cầu này. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ với nội dung yêu cầu trả tiền gốc theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về lãi suất: Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu trả tiền lãi tính đến ngày 22-5-2026 số tiền lãi quá hạn là 33.749.807 đồng; lãi phạt là 8.310 đồng.

Nội dung về thỏa thuận lãi suất Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-12-2022 và bản điều khoản giao dịch chung đối với hình thức vay thẻ tín dụng. Lãi suất thỏa thuận trong hạn là 30%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi suất 30%/năm từ ngày 15-12-2022 đến ngày 15-12-2025, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Nội dung thỏa thuận về lãi suất của các hợp đồng trên không trái với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 13 Thông tư 39 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Trần Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo phương thức các bên đã thỏa thuận từ ngày 15-5-2024 nên phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận. Do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T buộc anh Q phải trả số tiền lãi tính đến ngày 22-5-2026 là 33.758.117 (trong đó lãi quá hạn là 33.749.807 đồng; lãi phạt là 8.310 đồng).

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật thương mại, Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng; các Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự; Luật thi hành án dân sự; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Thông tư 39/2016 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc anh Trần Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền lãi tính đến ngày 22-5-2026 là 33.758.117 (*ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn một trăm mười bảy*) đồng (trong đó lãi quá hạn là 33.749.807 đồng và lãi phạt 8.310 đồng).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện trả tiền gốc 45.770.723 đồng.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.687.000 (*một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn*) đồng (làm tròn).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T. số tiền 1.650.000 (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/25E số 0008893 ngày 29-12-2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nguyệt

